TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ** **TỈNH QUẢNG TRỊ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **38**/2022/QĐST-HNGĐ	*Đông Hà, ngày 30 tháng 3 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ vào điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, Điều 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 44/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 3 năm 2022 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông **Hoàng Minh H**, sinh năm 1968, địa chỉ: Số 02 kiệt 74 đường N, khu phố B, Phường M, thành phố Đông Hà, Quảng Trị.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà **Nguyễn Thị Minh H1**, sinh năm 1974, địa chỉ: Số 02 kiệt 74 đường N, khu phố B, Phường M, thành phố Đông Hà, Quảng Trị.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị Minh H1 đăng ký kết hôn ngày 21/9/1994 tại UBND thị trấn Gio Linh, huyện Gio Linh, tỉnh Quảng Trị. Quá trình chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, không khắc phục được, đến nay ông H và bà H1 đều nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, hôn nhân không hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên có nguyện vọng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông H và bà H1.

[2] Về con chung: Ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị Minh H1 có 02 con chung là Hoàng Như Q, sinh ngày 19/8/1995 và Hoàng Minh C, sinh ngày 12/5/2007. Cháu Q hiện đã thành niên. Khi ly hôn, ông H bà H1 thỏa thuận giao cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 12/5/2007 cho bà H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị Minh H1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí: Ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị Minh H1 thỏa thuận mỗi người chịu một nửa lệ phí Tòa án.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không

thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị Minh H1 thuận tình ly hôn.

1.2. Về con chung: Giao cháu Hoàng Minh C, sinh ngày 12/5/2007 cho bà Nguyễn Thị Minh H1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, ông Hoàng Minh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng cho đến khi con thành niên.

Sau khi ly hôn, ông Hoàng Minh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí: Ông Hoàng Minh H và bà Nguyễn Thị Minh H1 phải chịu 300.000 đồng *(Bằng chữ: Ba trăm ngàn đồng chẵn)* lệ phí Tòa án, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số CC/2021/0000164 ngày 07/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị. Ông H, bà H1 đã nộp đủ lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAT Quảng Trị;
- VKSNDTP Đông Hà;
- CC THADS Đông Hà;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn G, H. G;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, tập án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Huyến